

Số: 2571 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường
giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện
Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành,
Nhu Xuân, Thường Xuân tỉnh Thanh Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2480/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chí giao kế hoạch vốn thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tại Tờ trình số 115-TTr/TĐTN ngày 03 tháng 6 năm 2020; trên cơ sở Tờ trình số 2580/TTr-SGTVT và Báo cáo thẩm định số 2573/GTVT-TĐKHKT ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Nhu Xuân, Thường Xuân tỉnh Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Nhu Xuân, Thường Xuân tỉnh Thanh Hoá, với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân tỉnh Thanh Hoá;

2. Chủ đầu tư: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giảm bớt khó khăn trong việc đi lại, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, tăng cường an ninh quốc phòng khu vực.

4. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế:

4.1. Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên thôn (bản) trên địa bàn các xã thuộc 07 huyện: Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; gồm 17 tuyến có tổng chiều dài 62,3km.

4.2. Giải pháp thiết kế

a) Bình đồ tuyến: Hướng tuyến hoàn toàn đi theo đường mòn cũ hiện đang được khai thác sử dụng, chỉ mở rộng nền đường theo tiêu chuẩn kỹ thuật từng tuyến.

b) Cắt dọc tuyến: Cơ bản giữ nguyên cao độ nền đường hiện tại.

c) Cắt ngang tuyến: Bề rộng nền đường $B_n=4m$; dốc ngang $i=3\%$.

d) Mặt đường: Đường đất, do nguồn vốn hạn chế nên chưa thiết kế kết cấu áo đường.

e) Công trình thoát nước

- Thoát nước dọc: Bằng chảy tỏa và đào rãnh đất để thu nước về các khe, suối.

- Thoát nước ngang: Xây dựng tràn tạm bằng rọ thép xếp đá học, bề rộng mặt tràn $B=4m$.

5. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã thuộc 07 huyện gồm Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. *(Chi tiết theo phụ biểu số 1).*

6. Diện tích sử dụng đất: Trên cơ sở đường cũ đã có, không phải giải phóng mặt bằng.

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

8. Tổng mức đầu tư: 24.284.343.000 đồng

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	23.430.378.000 đồng
	- Chi phí QLDA:	687.916.000 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD:	161.435.000 đồng
	- Chi phí khác:	4.614.000 đồng

(Chi tiết theo phụ biểu số 2)

9. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí cần thiết, phần còn lại Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa phối hợp với các địa phương để huy động sức lao động của nhân dân và Đoàn viên Thanh niên để thực hiện.

- Kinh phí do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa phối hợp với địa phương huy động sức lao động của nhân dân và Đoàn viên Thanh niên thực hiện là 22.284.343.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế (chính sách phát triển giao thông nông thôn) trong dự toán Ngân sách tỉnh năm 2020 là 2.000.000.000 đồng. *(Chi tiết theo phụ biểu số 3)*

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.

Điều 2: Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Trần Huy Chân;
- Lưu: VT, VX (ngocnd).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ biểu 1: Vị trí xây dựng các tuyến Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tên tuyến	Chiều dài(Km)	Điểm đầu	Điểm cuối
I	H.Thường Xuân		9,6		
1	Xã Bát Mọt	Tuyến 1: Thôn Cạn 2, từ nhà ông Vi Minh Chính đến nhà ông Vi Thanh Cẩn	3,0	Nhà ông Vi Minh Chính	Nhà ông Vi Thanh Cẩn
2	Xã Yên Nhân	Tuyến 2: Thôn My, từ nhà ông Hà Minh Quyến đến nhà ông Lò Xuân Yên	2,6	Nhà ông Hà Minh Quyến	Nhà ông Lò Xuân Yên
3	Xã Xuân Chinh	Tuyến 3: Thôn Giang, xã Xuân Chinh đi thôn Én, xã Xuân Thắng	4,0	Nhà ông Vi Đức Thịnh	Nhà ông Vi Văn Khánh
II	H. Thạch Thành		10,0		
1	Xã Thành Mỹ	Tuyến 1: Thôn Vân Đình, từ nhà ông Trương Văn Dân đến cuối Dốc Gạo	2,5	Nhà ông Trương Văn Dân	cuối Dốc Gạo
		Tuyến 2: Thôn Vân Tiến, từ nhà bà Trương Thị Tươi đến Đền Vó	3,0	Nhà bà Trương Thị Tươi	Đền Vó
2	Xã Thành Yên	Tuyến 3: Dốc Dang, thôn Thành Tân xã Thành Yên đi thôn Sám xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	2,5	Dốc Dang, thôn Thành Tân xã Thành Yên	thôn Sám xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
		Tuyến 4: Dốc Thung Lược, xã Thành Yên đi thôn Mục Long, xã Thành Minh	2,0	Dốc Thung Lược, xã Thành Yên	thôn Mục Long, xã Thành Minh
III	H. Quan Hóa		9,5		
1	Xã Trung Thành	Tuyến 1: Bản Tang đi Bản Sậy	7,0	Nhà ông Hà Văn Thịnh	Nhà ông Hà Văn Thụ
2	Xã Phú Sơn	Tuyến 2: Bản Khoa, từ nhà ông Hà Văn Chùm đến nhà ông Lương Văn Miên	2,5	Nhà ông Hà Văn Chùm	Nhà ông Lương Văn Miên
IV	H. Như Xuân		3,2		
1	Xã Thanh Sơn	Tuyến 1: Thôn Hón Tinh, từ nhà ông Hà Văn Tâm đến nhà ông Vi Xuân Thái	1,4	Nhà ông Hà Văn Tâm	Nhà ông Vi Xuân Thái

		Tuyến 2: Thôn Hón Tĩnh, từ nhà ông Vi Văn Nhật đến nhà ông Vi Văn Khái	1,8	nhà ông Vi Văn Nhật	nhà ông Vi Văn Khái
V	H. Mùòng lát		10,0		
1	Xã Trung Lý	Tuyến 1: Bản Xa Lao đi Bản Tung	10,0	Bản Xa Lao	Bản Tung
VI	H. Ngọc Lặc		10,0		
1	Xã Mỹ Tân	Tuyến 1: thôn Chả Thượng đi thôn Mỏ	4,5	thôn Chả Thượng	thôn Mỏ
2	Xã Vân Am	Tuyến 2: Xã Vân Am, tuyến thôn Cao Sơn đi thôn Trò Tráng xã Cao Ngọc	5,5	thôn Cao Sơn	thôn Trò Tráng xã Cao Ngọc
VII	H. Bá Thước		10,0		
1	Xã Lương Nội	Tuyến 1: đường liên thôn Són, từ Dốc Vông đi nhà ông Trương Công Ân	2,3	Dốc Vông	nhà ông Trương Công Ân
		Tuyến 2: đường liên thôn Ry, từ nhà ông Bùi Văn Hòa đi nhà ông Nguyễn Văn Hành	2,7	nhà ông Bùi Văn Hòa	nhà ông Nguyễn Văn Hành
2	Xã Thành Sơn	Tuyến 3: đường liên thôn Eo Kén	5,0	nhà ông Lò Văn Thon - Đội 1	nhà ông Vi Văn Hưng - Đội 5

Phụ biểu 2: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư xây dựng các tuyến Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Chi phí XD		Chi phí QLDA	Chi phí TVXD	Chi phí khác	TM Đầu tư
		Nền đường	Công trình tràn				
I	H. Thường Xuân	3.396.720.000	35.969.000	100.784.000	23.651.000	676.000	3.557.800.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	288.000.000	32.371.700				320.371.700
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.108.720.000	3.597.300	100.784.000	23.651.000	676.000	3.237.428.300
II	H. Thạch Thành	3.871.833.000	0	113.677.000	26.677.000	762.000	4.012.949.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	0				300.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.571.833.000	0	113.677.000	26.677.000	762.000	3.712.949.000
III	H. Quan Hóa	3.603.873.000	0	105.810.000	24.831.000	710.000	3.735.224.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	285.000.000	0				285.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.318.873.000	0	105.810.000	24.831.000	710.000	3.450.224.000
IV	H. Như Xuân	1.178.249.000	0	34.593.000	8.118.000	232.000	1.221.192.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	96.000.000	0				96.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	1.082.249.000	0	34.593.000	8.118.000	232.000	1.125.192.000
V	H. Mường Lát	4.070.267.000	0	119.503.000	28.044.000	801.000	4.218.615.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	0				300.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.770.267.000	0	119.503.000	28.044.000	801.000	3.918.615.000
VI	H. Ngọc Lặc	3.613.839.000	30.449.000	106.996.000	25.109.000	718.000	3.777.111.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	27.404.100				327.404.100
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.313.839.000	3.044.900	106.996.000	25.109.000	718.000	3.449.706.900
VII	H. Bá Thước	3.550.041.000	79.138.000	106.553.000	25.005.000	715.000	3.761.452.000
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	300.000.000	71.224.200				371.224.200
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	3.250.041.000	7.913.800	106.553.000	25.005.000	715.000	3.390.227.800
	Tổng hợp						
	Kinh phí đề nghị xin hỗ trợ	1.869.000.000	131.000.000	0	0	0	2.000.000.000
	Kinh phí Tỉnh đoàn huy động	21.415.822.000	14.556.000	687.916.000	161.435.000	4.614.000	22.284.343.000
	Tổng cộng	23.284.822.000	145.556.000	687.916.000	161.435.000	4.614.000	24.284.343.000

Phụ biểu 3: Chi tiết kinh phí hỗ trợ

Dự án đầu tư xây dựng các tuyến Đường giao thông liên thôn (bản) tại các xã khó khăn thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

TT	Đơn vị	Tên tuyến	Chiều dài (Km)	Kinh phí hỗ trợ phần xây dựng		Tổng kinh phí hỗ trợ
				Nền đường	Công trình tràn	
				đồng	đồng	đồng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=5+6</i>
I	H. Thường Xuân		9,6	288.000.000	32.371.700	320.371.700
1	Xã Bát Mọt	Tuyến 1: Thôn Cạn 2, từ nhà ông Vi Minh Chính đến nhà ông Vi Thanh Cẩn	3,0	90.000.000	32.371.700	
2	Xã Yên Nhân	Tuyến 2: Thôn Mỹ, từ nhà ông Hà Minh Quyến đến nhà ông Lò Xuân Yên	2,6	78.000.000		
3	Xã Xuân Chinh	Tuyến 3: Thôn Giang, xã Xuân Chinh đi thôn Én, xã Xuân Thắng	4,0	120.000.000		
II	H. Thạch Thành		10,0	300.000.000	0	300.000.000
1	Xã Thành Mỹ	Tuyến 1: Thôn Vân Đình, từ nhà ông Trương Văn Dân đến cuối Dốc Gạo	2,5	75.000.000		
		Tuyến 2: Thôn Vân Tiến, từ nhà bà Trương Thị Tươi đến Đền Vó	3,0	90.000.000		
2	Xã Thành Yên	Tuyến 3: Dốc Dang, thôn Thành Tân xã Thành Yên đi thôn Sấm xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	2,5	75.000.000		
		Tuyến 4: Dốc Thung Lược, xã Thành Yên đi thôn Mục Long, xã Thành Minh	2,0	60.000.000		
III	H. Quan Hóa		9,5	285.000.000	0	285.000.000
1	Xã Trung Thành	Tuyến 1: Bản Tang đi Bản Sậy	7,0	210.000.000		

2	Xã Phú Sơn	Tuyến 2: Bản Khoa, từ nhà ông Hà Văn Chùm đến nhà ông Lương Văn Miên	2,5	75.000.000		
IV	H. Như Xuân		3,2	96.000.000	0	96.000.000
1	Xã Thanh Sơn	Tuyến 1: Thôn Hón Tĩnh, từ nhà ông Hà Văn Tâm đến nhà ông Vi Xuân Thái	1,4	42.000.000		
		Tuyến 2: Thôn Hón Tĩnh, từ nhà ông Vi Văn Nhật đến nhà ông Vi Văn Khải	1,8	54.000.000		
V	H. Mường Lát		10,0	300.000.000	0	300.000.000
1	Xã Trung Lý	Tuyến 1: Bản Xa Lao đi Bản Tung	10,0	300.000.000		
VI	H. Ngọc Lặc		10,0	300.000.000	27.404.100	327.404.100
1	Xã Mỹ Tân	Tuyến 1: thôn Chả Thượng đi thôn Mỏ	4,5	135.000.000		
2	Xã Vân Am	Tuyến 2: Xã Vân Am, tuyến thôn Cao Sơn đi thôn Trò Tráng xã Cao Ngọc	5,5	165.000.000	27.404.100	
VII	H. Bá Thước		10,0	300.000.000	71.224.200	371.224.200
1	Xã Lương Nội	Tuyến 1: đường liên thôn Són, từ Dốc Vông đi nhà ông Trương Công Ân	2,3	69.000.000	35.600.400	
		Tuyến 2: đường liên thôn Ry, từ nhà ông Bùi Văn Hòa đi nhà ông Nguyễn Văn Hành	2,7	81.000.000		
2	Xã Thành Sơn	Tuyến 3: đường liên thôn Eo Kén	5,0	150.000.000	35.623.800	
TỔNG CỘNG			62,3	1.869.000.000	131.000.000	2.000.000.000